

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/DS-ST

Ngày: 17-7-2025

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Đình.

2. Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Đặng Thị Kim Thanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh: bà Phạm Thị Thúy Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2025/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 104/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB).

Trụ sở: tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower-111A Pasteur, phường G, Quận H, Thành phố K (nay là phường O, Thành phố K).

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: ông Hàn Ngọc A – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Võ Văn B – Giám đốc THN trực tiếp và xử lý nợ Vùng ĐBSCL.

Địa chỉ liên lạc: số 01-02 Khu A2, TTTM phức hợp Cần Thơ Center KV.11, phường L, quận M, thành phố N (nay là phường L, thành phố N).

Người đại diện theo ủy quyền lại:

- Ông Đinh Trung C – Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

- Ông Phạm Hoàng D – Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

- Ông Đoàn Khánh Đ – Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

- Ông Nguyễn Minh E – Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

Địa chỉ nhận văn bản: số 01-02 Khu A2, TTTM phức hợp N Center KV.11, phường L, quận M, thành phố N (nay là phường L, thành phố N).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Văn Ô, sinh năm 1977.

Địa chỉ: số 159/2 ấp Lộ Đá, xã U', huyện X, tỉnh Y (nay là xã U', tỉnh Tây Ninh).

2.2. Bà Trần Thị Thanh U, sinh năm 1977.

Địa chỉ: số 16A, Khu phố 1, thị trấn W, huyện X, tỉnh Y (nay là xã W, tỉnh Tây Ninh).

Chỗ ở hiện nay của ông Ô, bà U: Quán Club Bida-Caf, số 353/3 Đỗ Tường Tự, khu phố Hội Xuân, thị trấn W, huyện X, tỉnh Y (nay là xã W, tỉnh Tây Ninh).

(Ông Ô có mặt; bà U có mặt nhưng vắng mặt khi tuyên án, ông Ô vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2025, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đinh Trung C đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) trình bày:

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) - Chi nhánh Tiền Giang đã cấp tín dụng cho ông Nguyễn Văn Ô và bà Trần Thị Thanh U chi tiết như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 2285989.23 ngày 13/07/2023, hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 2322896.23 ngày 13/07/2023. Ngày giải ngân: 13/07/2023; số tiền vay: 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng); mục đích vay: vay mua ô tô con mới hiệu HYUNDAI ACCENT HCI3 1.4 AT PE, biển kiểm soát 62A-344.15; thời hạn vay: 96 tháng từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 13/07/2031; lãi suất vay: lãi suất tại thời điểm giải ngân là 11,50%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,10%/năm; trả nợ gốc: hàng tháng vào ngày 15; kỳ trả đầu tiên ngày 15/08/2023, số tiền trả mỗi kỳ là 4.167.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ; trả nợ lãi: hàng tháng vào ngày 15; kỳ trả đầu tiên ngày 15/08/2023; trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ; tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: ACCENT, biển kiểm soát: 62A-344.15, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 62000538 do Công an huyện X, tỉnh Y cấp ngày 13/07/2023.

- Hợp đồng tín dụng số 2979361.23 ngày 13/07/2023, hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 5748307.23 ngày 13/07/2023. Ngày giải ngân: 13/07/2023; số tiền vay: 820.000.000 đồng (tám trăm hai mươi triệu đồng); mục đích vay: vay mua ô tô con mới hiệu HYUNDAI SANTAFE TM3 2.5 MPI 6AT, biển kiểm soát 62A-344.23; thời hạn vay: 96 tháng; lãi suất vay: lãi suất tại thời điểm giải ngân: 11,50%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3,90%/năm; trả nợ gốc: hàng tháng vào ngày 15;

kỳ trả đầu tiên ngày 15/08/2023, số tiền trả mỗi kỳ là 8.542.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ. Trả nợ lãi: hàng tháng vào ngày 15; kỳ trả đầu tiên ngày 15/08/2023; trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ, tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: SANTAFE, biển kiểm soát: 62A-344.23, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 62000537 do Công an huyện X, tỉnh Y cấp ngày 13/07/2023.

- Hợp đồng tín dụng số 5088329.23 ngày 13/07/2023, hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 4806859.23 ngày 13/07/2023. Ngày giải ngân: 13/07/2023, số tiền vay: 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng). Mục đích vay: vay mua ô tô con mới hiệu HYUNDAI ACCENT HC13 1.4 AT PE, biển kiểm soát 62A- 344.46. Thời hạn vay: 96 tháng từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 13/07/2031; lãi suất vay: lãi suất tại thời điểm giải ngân là 11,50%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,10%/năm. Trả nợ gốc: hàng tháng vào ngày 15; kỳ trả đầu tiên ngày 15/08/2023, số tiền trả mỗi kỳ là 4.167.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ. Trả nợ lãi: hàng tháng vào ngày 15; kỳ trả đầu tiên ngày 15/08/2023. Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ, tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: ACCENT, biển kiểm soát: 62A-344.46, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 62000545 do Công an huyện X, tỉnh Y cấp ngày 13/07/2023.

- Hợp đồng tín dụng số 6245239.23 ngày 30/08/2023, hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 3631042.23 ngày 30/08/2023, hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 4898869.23 ngày 30/08/2023 Ngày giải ngân: 30/08/2023; số tiền vay: 850.000.000 đồng (tám trăm năm mươi triệu đồng). Mục đích vay: vay mua 02 ô tô con mới hiệu HYUNDAI ACCENT HCI3 1.4 AT PE, biển kiểm soát 62A-344.77 và HYUNDAI ELANTRA CN7 1.6 MPI 6AT, biển kiểm soát 62A-344.36. Thời hạn vay: 96 tháng từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 30/08/2031. Lãi suất vay: lãi suất tại thời điểm giải ngân là 10,50%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3,90%/năm; Trả nợ gốc: hàng tháng vào ngày 15; kỳ trả đầu tiên ngày 15/09/2023, số tiền trả mỗi kỳ là 8.855.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ. Trả nợ lãi: hàng tháng vào ngày 15; kỳ trả đầu tiên ngày 15/09/2023. Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ. Tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: ACCENT, biển kiểm soát: 62A-344.77, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 62000619 do Công an huyện X, tỉnh Y cấp ngày 29/08/2023 và 01 xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: ELANTRA CN7, biển kiểm soát: 62A-344.36, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 62000620 do Công an huyện X, tỉnh Y cấp ngày 29/08/2023.

Quá trình thực hiện hợp đồng: từ ngày 13/07/2023 đến ngày 30/08/2023, VIB đã giải ngân cho ông Nguyễn Văn Ô và bà Trần Thị Thanh U với tổng số

tiền là 2.470.000.000 đồng theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ (KUNN) số 2285989.23; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ (KUNN) số 2979361.23; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ (KUNN) số 5088329.23; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ (KUNN) số 6245239.23 theo đúng yêu cầu của ông Nguyễn Văn Ô và bà Trần Thị Thanh U và phù hợp với quy định tại hợp đồng tín dụng. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn Ô và bà Trần Thị Thanh U đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đến thời điểm 06/03/2025, ông Nguyễn Văn Ô và bà Trần Thị Thanh U chỉ trả được 454.303.000 đồng tiền gốc và tiền lãi là 411.949.441 đồng. Mặc dù VIB đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ, nhưng ông Ô và bà U vẫn chây ỳ, không trả nợ. Khoản nợ của ông Ô và bà U đã chuyển sang quá hạn từ ngày 15/02/2025. Tạm tính đến ngày 17/7/2025, ông Ô và bà U còn nợ VIB với tổng số tiền là 2.237.065.037 đồng, trong đó nợ gốc: 2.015.697.000 đồng, nợ lãi: 42.824.146 đồng, nợ lãi quá hạn: 178.543.890 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Văn Ô và bà Trần Thị Thanh U nhưng ông Ô không đến Tòa án, không thể hiện ý kiến. Bà U có mặt tại phiên tòa nhưng cho rằng không biết các khoản nợ Ngân hàng vì ông Ô là người thực hiện, bà không biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa ra xét xử. Tòa án đã xác định đầy đủ tư cách tham gia tố tụng của đương sự. Các bên đương sự thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo tố tụng.

- Về nội dung:

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam yêu cầu ông Nguyễn Văn Ô và bà Trần Thị Thanh U trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn vay và lãi tạm tính đến ngày 17/07/2025 là 2.237.065.037 đồng, trong đó: nợ gốc: 2.015.697.000 đồng; nợ lãi: 42.824.146 đồng; lãi quá hạn: 178.543.890 đồng.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị Thanh U trình bày rằng: Việc vay tài sản là giữa Ngân hàng với ông Ô giao dịch với nhau, còn bà U chỉ ký tên nên bà U không rõ các khoản nợ với Ngân hàng là bao nhiêu, hiện tại thì nhà của bà U không có xe ô tô nào cả, bà U không có ý kiến gì.

Căn cứ vào các hợp đồng tín dụng số 2285989.23 ngày 13/07/2023, Hợp đồng tín dụng số 2979361.23 ngày 13/07/2023, Hợp đồng tín dụng số 5088329.23 ngày 13/07/2023, hợp đồng tín dụng số 6245239.23 ngày 30/08/2023, các đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 2285989.23 ngày 13/07/2023, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 2979361.23 ngày 13/07/2023, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5088329.23 ngày 13/07/2023, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 6245239.23 ngày 30/08/2023 giữa Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam với ông Nguyễn Văn

Ô và bà Trần Thị Thanh U thể hiện ông Ô và bà U có vay của Ngân hàng tổng số tiền 2.470.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Văn Ô và bà Trần Thị Thanh U không thanh toán gốc và lãi đúng hạn cho Ngân hàng là vi phạm thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng, các đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ. Đến thời điểm 06/03/2025, ông Nguyễn Văn Ô và bà Trần Thị Thanh U chỉ trả được 454.303.000 đồng tiền gốc và tiền lãi là 411.949.441 đồng, khoản nợ của ông Ô và bà U đã chuyển sang quá hạn từ ngày 15/02/2025. Quá trình giải quyết vụ án, ông Ô và bà U không tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho mình. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn Ô và bà Trần Thị Thanh U phải trả toàn bộ số tiền vốn vay và lãi là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 nên chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Văn Ô và bà Trần Thị Thanh U trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam tổng số tiền vốn vay và lãi tạm tính đến ngày 17/07/2025 là 2.237.065.037 đồng, trong đó: nợ gốc: 2.015.697.000 đồng; nợ lãi: 42.824.146 đồng; lãi quá hạn: 178.543.890 đồng. Ông Nguyễn Văn Ô và bà Trần Thị Thanh U tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/07/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định trong từng hợp đồng tín dụng, các đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ.

Để đảm bảo cho các khoản vay theo các hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Văn Ô và bà Trần Thị Thanh U đã thế chấp các tài sản:

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: ACCENT, biển kiểm soát: 62A-344.15, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 62000538 do Công an huyện X, tỉnh Y cấp ngày 13/07/2023.

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: SANTAFE, biển kiểm soát: 62A-344.23, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 62000537 do Công an huyện X, tỉnh Y cấp ngày 13/07/2023. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 5748307.23 ngày 13/07/2023.

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: ELANTRA CN7, biển kiểm soát: 62A-344.36, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 62000620 do Công an huyện X, tỉnh Y cấp ngày 29/08/2023. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 3631042.23 ngày 30/08/2023.

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: ACCENT, biển kiểm soát: 62A-344.46, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 62000545 do Công an huyện X, tỉnh Y cấp ngày 13/07/2023. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 4806859.23 ngày 13/07/2023.

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: ACCENT, biển kiểm soát: 62A-344.77, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 62000619 do Công an huyện X, tỉnh Y cấp ngày 29/08/2023. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 4898869.23 ngày 30/08/2023.

Ngân hàng yêu cầu kể từ ngày Bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà ông Ô, bà U không trả được toàn bộ khoản nợ thì VIB được tự mình hoặc có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế

chấp nêu trên. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng xin rút yêu cầu khởi kiện đối với các hợp đồng thế chấp nêu trên, do đó căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

Tài liệu có trong hồ sơ vụ án bao gồm: hợp đồng tín dụng số 2285989.23 ngày 13/07/2023, hợp đồng tín dụng số 2979361.23 ngày 13/07/2023, hợp đồng tín dụng số 5088329.23 ngày 13/07/2023, hợp đồng tín dụng số 6245239.23 ngày 30/08/2023, đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 2285989.23 ngày 13/07/2023, đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 2979361.23 ngày 13/07/2023, đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 5088329.23 ngày 13/07/2023, đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 6245239.23 ngày 30/08/2023, hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 2322896.23 ngày 13/07/2023, hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 5748307.23 ngày 13/07/2023, hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 4806859.23 ngày 13/07/2023, hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 3631042.23 ngày 30/08/2023, hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 4898869.23 ngày 30/08/2023, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 62000538 do Công an huyện X, tỉnh Y cấp ngày 13/07/2023, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 62000537 do Công an huyện X, tỉnh Y cấp ngày 13/07/2023, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 62000620 do Công an huyện X, tỉnh Y cấp ngày 29/08/2023, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 62000545 do Công an huyện X, tỉnh Y cấp ngày 13/07/2023, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 62000619 do Công an huyện X, tỉnh Y cấp ngày 29/08/2023, giấy ủy quyền về việc tham gia tố tụng, căn cước công dân của ông Nguyễn Văn Ô và bà Trần Thị Thanh U, biên bản hòa giải không được, biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ không được, biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và các tài liệu khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam khởi kiện ông Nguyễn Văn Ô và bà Trần Thị Thanh U với yêu cầu trả số tiền tính đến hết ngày 17/7/2025 là 2.237.065.037 đồng (hai tỷ, hai trăm ba mươi bảy triệu, không trăm sáu mươi lăm nghìn, không trăm ba mươi bảy đồng); đồng thời ông Ô, bà U có nơi cư trú tại huyện X, tỉnh Y (nay là xã W, tỉnh Tây Ninh). Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh có phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ để thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2.2] Các đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện nên căn cứ vào Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Ông Nguyễn Văn Ô đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông Ô.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Căn cứ vào hợp đồng tín dụng các hợp đồng tín dụng số 2285989.23 ngày 13/07/2023, hợp đồng tín dụng số 2979361.23 ngày 13/07/2023, hợp đồng tín dụng số 5088329.23 ngày 13/07/2023, hợp đồng tín dụng số 6245239.23 ngày 30/08/2023 thể hiện ông Nguyễn Văn Ô và bà Trần Thị Thanh U đã vay của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền 2.470.000.000 đồng (hai tỷ, bốn trăm bảy mươi triệu đồng), trả theo kỳ hàng tháng vào ngày 15. Đến nay, ông Ô và bà U đã trả được 454.303.000 đồng tiền gốc và tiền lãi là 411.949.441 đồng. Nay đã đến thời hạn trả nợ nhưng ông Ô, bà U chưa thực nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên phát sinh nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*".

[3.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Ô, bà U nhưng ông Ô không tham gia trực tiếp vào quá trình tố tụng; bà U có tham gia tại phiên tòa nhưng cũng không cung cấp tài liệu chứng minh đã trả khoản nợ vay đối với các hợp đồng nêu trên. Do đó, cần chấp nhận lời trình bày của đại diện Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam là tính đến ngày 17/7/2025, ông Ô và bà U còn nợ VIB với tổng số tiền là 2.237.065.037 đồng, trong đó nợ gốc: 2.015.697.000 đồng, nợ lãi: 42.824.146 đồng, nợ lãi quá hạn: 178.543.890 đồng.

[3.3] Tại hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 2322896.23 ngày 13/07/2023, số 5748307.23 ngày 13/07/2023, số 4806859.23 ngày 13/07/2023, số 3631042.23 ngày 30/08/2023 thể hiện ông Ô, bà U đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam tài sản 01 xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: ACCENT, biển kiểm soát: 62A-344.15, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 62000538 do Công an huyện X, tỉnh Y cấp ngày 13/07/2023; 01 xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: SANTAFE, biển kiểm soát: 62A-344.23, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 62000537 do Công an huyện X, tỉnh Y cấp ngày 13/07/2023; 01 xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: ACCENT, biển kiểm soát: 62A-344.46, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 62000545 do Công an huyện X, tỉnh Y cấp ngày 13/07/2023; 01 xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: ACCENT, biển kiểm soát: 62A-344.77, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 62000619 do Công an huyện X, tỉnh Y cấp ngày 29/08/2023 và 01 xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: ELANTRA CN7, biển kiểm soát: 62A-344.36, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 62000620 do Công an huyện X, tỉnh Y cấp ngày 29/08/2023. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam đã rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết các hợp đồng thế chấp nêu trên nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Từ những đánh giá, phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận và lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam được chấp nhận toàn bộ nên ông Ô, bà U phải chịu án phí

theo Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và các Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 147, 184, 227, 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 292, 293, 295, 299, 317, 318, 319, 320, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 100, 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Nguyễn Văn Ô và bà Trần Thị Thanh U.

[2] Buộc ông Nguyễn Văn Ô và bà Trần Thị Thanh U có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền 2.237.065.037 đồng (hai tỷ, hai trăm ba mươi bảy triệu, không trăm sáu mươi lăm nghìn, không trăm ba mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc: 2.015.697.000 đồng, nợ lãi: 42.824.146 đồng, nợ lãi quá hạn: 178.543.890 đồng.

Ông Nguyễn Văn Ô và bà Trần Thị Thanh U tiếp tục phải chịu lãi phát sinh kể từ ngày 18/7/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số 2285989.23 ngày 13/07/2023, Hợp đồng tín dụng số 2979361.23 ngày 13/07/2023, hợp đồng tín dụng số 5088329.23 ngày 13/07/2023, hợp đồng tín dụng số 6245239.23 ngày 30/08/2023 giữa Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam với ông Nguyễn Văn Ô và bà Trần Thị Thanh U.

[4] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam về việc tranh chấp các hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 2322896.23 ngày 13/07/2023, số 5748307.23 ngày 13/07/2023, số 4806859.23 ngày 13/07/2023, số 3631042.23 ngày 30/08/2023 và hợp đồng thế chấp số 4898869.23 ngày 30/8/2023 với ông Nguyễn Văn Ô và bà Trần Thị Thanh U.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[5.1] Buộc ông Nguyễn Văn Ô và bà Trần Thị Thanh U phải chịu 76.741.301 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

[5.2] Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 36.569.700 đồng theo biên lai thu số 0010911 ngày 17/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Y.

[6] Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại phiên tòa và kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 5- Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cảnh